

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BẮC KẠN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 14/2024/HS-PT
Ngày 23 - 7 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC KẠN

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thế Doanh.

Các Thẩm phán: Ông Hà Quang Huy và ông Đặng Đình Hưng.

Thư ký phiên tòa: Bà Triệu Thị Yến - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Kạn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Kạn tham gia phiên tòa: Ông Nông Quốc Việt - Kiểm sát viên.

Ngày 23/7/2024 tại Hội trường Trung tâm Văn hóa, Thể thao và Truyền thông huyện Na Rì, tỉnh Bắc Kạn tiến hành xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 22/2024/TLPT-HS ngày 21/6/2024 đối với bị cáo Lý Ngọc T1 do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 14/2024/HS-ST ngày 16/5/2024 của Tòa án nhân dân huyện Ba Bể, tỉnh Bắc Kạn.

Bị cáo kháng cáo: **Lý Ngọc T1**, sinh ngày 18 tháng 8 năm 1995, tại huyện N, tỉnh Bắc Kạn; nơi cư trú: Thôn K, xã D, huyện N, tỉnh Bắc Kạn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lý Đức H1 và bà Lê Thị H2; vợ: Triệu Thị M; con: Lý Tùng L (sinh năm 2023); tiền án, tiền sự Không; nhân thân: Năm 2014 đã bị khởi tố, truy tố và sau đó có quyết định đình chỉ xét xử vụ án số 01/2014/HSST ngày 03/7/2014 của Tòa án nhân dân huyện Na Rì do bị hại xin rút toàn bộ nội dung yêu cầu khởi tố về tội “Cố ý gây thương tích” theo khoản 1 Điều 104 Bộ luật Hình sự năm 1999.

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

* Trong vụ án còn có bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng không liên quan đến kháng cáo, Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ 00 phút ngày 02/12/2023, Lý Ngọc T1 cùng Trương Cao P1, sinh năm 1995, trú tại tiểu khu 8, thị trấn C, huyện B, tỉnh Bắc Kạn và Đặng Văn P2, sinh năm 1998, trú tại thôn B, xã D, huyện B, tỉnh Bắc Kạn đến quán Cây Sung ở Tiểu khu 2, thị trấn C, huyện B để uống bia. Khi đến quán, T1, P1, P2 đi xuống tầng âm của quán ngồi ở bàn cùng nhau uống bia. Trong lúc uống bia, Đặng Văn P2 dùng điện thoại di động gọi Dương Hoàng C, sinh năm 1998, trú tại thôn N, xã Đ, huyện B là bạn của Phú đến uống bia cùng mọi người. Một lúc sau C đến, ngồi uống bia cùng mọi người được khoảng 01 đến 02 cốc bia thì giữa C với Trương Cao P1 xảy ra mâu thuẫn, cãi chửi nhau. Lúc này, T1 đang ngồi ở vị trí giữa C và P1 thấy C liên tục vắn tục, chửi bậy, vừa chửi vừa chỉ tay vào mặt P1 làm T1 bức tức nên đã dùng tay phải cầm cốc bia (bằng thủy tinh) mà T1 đang uống để ở trên bàn, đứng dậy vùng tay đập cốc bia vào vùng mặt bên trái của C làm cốc thủy tinh bị vỡ, hậu quả vùng mặt và vành tai trái của C bị rách da chảy máu. Sau đó, C đi lên tầng trên của quán thì gặp anh Ma Văn T2 (sinh năm 1986, trú tại thôn N, xã T, huyện B) đang ngồi uống nước; Thấy mặt C bị chảy máu nên anh T2 đã đưa C đến Trung tâm y tế huyện B sơ cứu vết thương. Sau khi khâu vết thương xong Dương Hoàng C đã đến Công an thị trấn Chợ Rã, huyện Ba Bể trình báo sự việc.

Kết luận giám định tổn thương trên cơ thể người sống số 01/KLTTCT - TTPY&GDYK ngày 14/12/2023 của Trung tâm Pháp y Sở y tế tỉnh Bắc Kạn kết luận: “Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Dương Hoàng C tại thời điểm giám định là 11%. Vật gây thương tích là do vật có cạnh sắc gây nên”.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 14/2024/HS-ST ngày 16/5/2024 của Tòa án nhân dân huyện Ba Bể, tỉnh Bắc Kạn đã áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; Điều 38; Điều 47; Điều 50; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Lý Ngọc T1 24 (hai mươi tư) tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án. Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 28/5/2024, bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo giữ nguyên nội dung kháng cáo. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Kạn phát biểu quan điểm: Chấp nhận nội dung kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo, đề nghị áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự sửa bản án sơ thẩm số: 14/2024/HS-ST, ngày 16/5/2024 của Tòa án nhân dân huyện Ba Bể, tỉnh Bắc Kạn. Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 47; Điều 50; Điều 54 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Lý Ngọc T1 từ 18 tháng đến 20 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Kháng cáo của bị cáo đảm bảo về chủ thể và thời hạn theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự, nên được HĐXX xem xét theo quy định.

[2] Tại phiên tòa, qua phần xét hỏi công khai bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như bản án sơ thẩm đã tuyên; Lời khai nhận phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Do đó, HĐXX có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 21 giờ 00 phút, ngày 02/12/2023, tại quán Cây Sung của chị Hoàng Thị H3 ở tiểu khu 2, thị trấn C, huyện B, mặc dù không có mâu thuẫn gì với anh Dương Hoàng C, nhưng do thấy bạn bị người khác chỉ tay vào mặt chửi bới, bị cáo Lý Ngọc T1 đã có hành vi cầm cốc thủy tinh (kích thước 07cm x 10 cm) đập vào vùng mặt bên trái của anh Dương Hoàng C, trú tại thôn N, xã Đ, huyện B, tỉnh Bắc Kạn gây thương tích 11%.

Khi thực hiện hành vi xâm phạm sức khỏe của người khác, Lý Ngọc T1 đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Bị cáo thực hiện hành vi với lỗi cố ý, thuộc trường hợp “dùng hung khí nguy hiểm” và “có tính chất côn đồ” theo quy định tại điểm a, i khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự, gây tổn thương cơ thể của bị hại với tỉ lệ 11% nên phải chịu trách nhiệm hình sự quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 13 Bộ luật Hình sự. Cấp sơ thẩm xét xử đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo, HĐXX xét thấy:

Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét, áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo là “thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải”, “người phạm tội tự nguyện bồi thường thiệt hại” quy định tại điểm s, b khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, ngoài ra, bị cáo có bà nội, ông ngoại là Cựu Thanh niên xung phong, được tặng Huy chương kháng chiến chống Mỹ hạng Ba; nên Hội đồng xét xử sơ thẩm cho bị cáo được hưởng thêm các tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự là có căn cứ.

Tại cấp phúc thẩm, bị cáo nộp 01 đơn xin giảm nhẹ hình phạt của Trưởng thôn thôn K, 01 đơn xin giảm nhẹ hình phạt của Ủy ban nhân dân xã D, huyện N, tỉnh Bắc Kạn. Bị hại Dương Hoàng C tiếp tục có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đồng thời là người làm chứng Trương Cao P1 có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ mới cho bị cáo quy định tại Khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xét thấy, tại cấp phúc thẩm bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ mới, chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, xét thấy bị cáo là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, nhận thức pháp luật còn hạn chế, bị cáo thuộc hộ nghèo, là lao động chính trong gia đình, đang nuôi con nhỏ sinh năm 2023. Do đó, cần chấp nhận kháng cáo của bị cáo, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, đủ điều kiện áp dụng

khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự, giảm một phần hình phạt cho bị cáo cũng là thể hiện sự khoan hồng của pháp luật, giúp bị cáo rút ngắn thời gian cải tạo sớm trở về chăm lo cho gia đình.

[4] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Kạn tại phiên tòa phúc thẩm là có căn cứ, phù hợp với nhận định của HĐXX nên được chấp nhận.

[5] Về án phí: Kháng cáo được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[6] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355 và điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lý Ngọc T1, sửa Bản án hình sự sơ thẩm số: 14/2024/HS-ST, ngày 16/5/2024 của Tòa án nhân dân huyện Ba Bể, tỉnh Bắc Kạn.

1. Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 47; Điều 50; Điều 54 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Lý Ngọc T1 18 (mười tám) tháng tù về tội “*Cố ý gây thương tích*”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

2. Về án phí: Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Lý Ngọc T1 không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh;
- Phòng Hồ sơ CA tỉnh;
- Công an huyện Ba Bể;
- VKSND huyện Ba Bể;
- TAND huyện Ba Bể;
- Chi cục THADS huyện Ba Bể;
- Sở Tư pháp tỉnh;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ, Văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thế Doanh